

Bản án số: 52/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 30/9/2022

V/v tranh chấp Hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA – TP HÀ NỘI**

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Thanh Minh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đặng Viết Côi** và bà **Nguyễn Thị Vân**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hồng** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, T phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa tham gia phiên tòa: Ông **Trịnh Minh Sỹ** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 282/2022/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2022 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2022/QĐST – HNGĐ ngày 14/9/2022 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:** Anh **Đoàn Minh H** – sinh năm 1992

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

*** Bị đơn:** Chị **Hà Thị X** – sinh năm 1997 (Vắng mặt)

Đều HKTT: thôn KB, xã KĐ, huyện UH, TP. Hà Nội.

***Người làm chứng:** Ông **Đoàn Văn H** – sinh năm: 1965 (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn KB, xã KĐ, huyện UH, TP. Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn ly hôn, biên bản lấy lời khai anh **Đoàn Minh H** là nguyên đơn trình bày: anh kết hôn với chị **Hà Thị X**, sinh năm: 1997. Việc anh chị kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã KĐ, năm 2014.

- Quá trình chung sống: Sau khi kết hôn vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân là vợ chồng không hợp nhau, không có cùng quan điểm sống dẫn đến va chạm, cãi vã thường xuyên. Cả hai đã cố gắng hiểu và thông cảm cho nhau nhưng không có kết quả. Năm 2016, chị **X** bỏ nhà anh đi không nói gì, anh có gọi điện, nhắn tin hàn gắn nhưng chị không nghe. Cũng từ thời điểm đó, anh chị sống ly thân. Trong

thời gian sống ly thân cũng đôi lần anh liên hệ với chị X nhưng chị không trả lời, nên anh không liên lạc nữa và từ đó cả hai không liên lạc với nhau. Nay thời gian đã lâu, anh nhận thấy tình cảm không còn nên mong muốn được ly hôn.

Về con chung: anh chị có 01 con chung là Đoàn Đức T, sinh ngày: 27/2/2014. Hiện nay, cháu đang ở với chị X. Khi ly hôn, anh có nguyện vọng để cháu tiếp tục ở với mẹ để cuộc sống của cháu được ổn định.

Về tài sản, công sức, công nợ chung: anh chị không có gì, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Hà Thị X đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa làm việc. Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của chị. Tuy nhiên, chị X vẫn không đến Tòa án làm việc do đó không có quan điểm trình bày.

Theo biên bản lấy lời khai của người làm chứng: ông Đoàn Văn Hán là bố đẻ của anh Đoàn Minh H trình bày: sau thời gian tìm hiểu, anh H và chị X quyết định đi đến hôn nhân và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn, chị X về chung sống với anh H và gia đình ông ở thôn KB, xã KĐ, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội. Quá trình chung sống của hai anh chị: ông nhận thấy hòa thuận, hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân cụ thể là gì ông không rõ. Ông có hỏi anh H thì cũng chỉ được cho biết là vợ chồng không hợp nhau, không có cùng quan điểm sống. Gia đình ông cũng khuyên bảo hai con nhiều nhưng không có kết quả. Trong thời gian chung sống: anh chị có 01 con chung là cháu Đoàn Đức T – sinh ngày: 27/02/2014. Hiện nay, cháu vẫn đang ở với chị X. Quan điểm: cuộc sống của anh chị không hòa thuận, hạnh phúc thì đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho anh chị; về con chung: do cháu đang ở với chị X ổn định nên đề nghị tiếp tục giao con cho chị X nuôi dưỡng là phù hợp.

Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương xác định: anh H và chị X kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã KĐ năm 2014. Sau khi kết hôn, cuộc sống của anh chị hòa thuận, hạnh phúc không thấy điều tiếng gì. Đến năm 2016, địa phương nắm bắt được anh H và chị X phát sinh mâu thuẫn và chị X đưa con đi. Nguyên nhân mâu thuẫn là gì địa phương không nắm rõ nhưng từ thời điểm đó ít thấy chị X về nhà anh H. Trong thời kỳ hôn nhân, anh H và chị X có 01 con chung là cháu Đoàn Đức T – sinh ngày: 27/2/2014. Hiện tại, cháu T đang ở với chị X. Quan điểm của chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền lợi của các bên đương sự và của con nhỏ.

Tại phiên tòa, anh H có đơn xin xét xử vắng mặt, vẫn giữ nguyên ý kiến, không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ nào khác. Chị X vắng mặt không có lý do,

mặc dù đã được Tòa án triệu tập theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Viện kiểm sát về thủ tục tố tụng: Qua việc kiểm sát hồ sơ và tại phiên tòa thấy đều đúng và đầy đủ về quan hệ pháp luật, về thẩm quyền, về người tham gia tố tụng, người tiến hành tố tụng, việc thu thập chứng cứ, tổng đạt văn bản, thời hạn chuẩn bị xét xử, đưa vụ án ra xét xử. Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh H đối với chị X. Giao con cho chị X tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh H. Anh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Đoàn Minh H đã làm đơn ly hôn theo mẫu và đã đóng dự phí ly hôn theo đúng quy định của pháp luật. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình, Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa tiến hành thụ lý, giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, triệu tập chị Hà Thị X đến tòa án làm việc theo đúng trình tự của Bộ luật tố tụng dân sự; quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, anh H có đơn xin xét xử vắng mặt, chị X mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa xét xử nên căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử đối với vụ án.

[2] Về hôn nhân: anh H và chị X kết hôn trên cơ sở tự nguyện, hợp pháp. Tuy nhiên, cuộc sống chung của anh chị không hòa thuận, hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên va chạm, cãi vã. Anh H và chị X sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, không ai quan tâm đến ai, mỗi người một cuộc sống. Hội đồng xét xử nhận thấy cuộc sống hôn nhân của anh chị không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của anh H là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: anh H và chị X có 01 con chung là cháu Đoàn Đức T – sinh ngày 27/02/2014. Hiện nay cháu đang ở với chị X. Khi ly hôn, anh H có quan điểm để cuộc sống của con không bị xáo trộn đề nghị giao cháu T cho chị X tiếp tục nuôi dưỡng. Chị X không đến Tòa làm việc nên không có quan điểm trình bày. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy cần chấp nhận nguyện vọng của anh H là giao con chung cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh H là phù hợp với quy định tại Điều 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản, công sức và công nợ chung: Anh H trình bày là không có gì, không đề nghị Tòa án giải quyết; chị X không có quan điểm trình bày nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết. Trường hợp nếu sau này các đương sự có yêu cầu đề nghị thì sẽ giải quyết tại vụ án khác.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Anh H nộp toàn bộ án phí ly hôn theo quy định pháp luật. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Khoản 1 Điều 228; Điều 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án. Xét:

1. Anh Đoàn Minh H được ly hôn với chị Hà Thị X ;

2. Về con chung: anh H và chị X có 01 con chung là cháu Đoàn Đức T – Sinh ngày: 27/02/2014. Sau khi ly hôn, giao chị X trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu T; Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh H cho đến khi con chung trường T, khỏe mạnh hoặc khi có sự thay đổi khác hoặc khi có yêu cầu khác. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản, công sức, công nợ chung: anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trường hợp sau này các bên đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

4. Về án phí: Anh H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp tại Biên lai thu số 0057642 ngày 10/8/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ứng Hòa, T. phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn; Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ.

T viên hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hoà;
- Chi cục THADS Ứng Hoà;
- Cơ quan thực hiện ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hs; V/P./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Bùi Thanh Minh

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa